

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và
Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các văn kiện có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 180/TTr-SCT ngày 22/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP9.

NL/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

*(Kèm theo Quyết định số. 288/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức của các sở, ngành, địa phương đặc biệt là các doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác tiến bộ và Toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).
- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể hóa Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Hiệp định CPTPP phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Ninh Bình.
- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực, nhất là Hiệp định CPTPP.

2. Yêu cầu

- Công tác triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg phải có sự phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định CPTPP.
- Thực hiện hiệu quả việc phổ biến chính sách thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai Hiệp định CPTPP.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu, yêu cầu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan cần cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

- Tăng cường phổ biến và nâng cao nhận thức về Hiệp định CPTPP cho các đối tượng (đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, nông dân, các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan) thông qua các phương tiện truyền thông, trang

thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Thiết lập Đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP nói riêng và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung thông qua Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh để cung cấp thông tin, hướng dẫn, làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định CPTPP và các FTA mà Việt Nam tham gia.

- Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp trên địa bàn có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước tham gia CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

- Tổ chức áp dụng trực tiếp các cam kết đã đủ rõ, đủ chi tiết được quy định trong Phụ lục 2 của Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định CPTPP và các văn kiện có liên quan.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các cam kết đúng thời hạn.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể thực thi các quy định của pháp luật và các cam kết, nghĩa vụ khác đảm bảo hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, phù hợp với lộ trình và cam kết của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP.

- Hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chú trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và cam kết trong Hiệp định. Thực hiện tốt việc kiểm soát thủ tục hành chính, kịp thời đơn giản hóa và loại bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm hiểu và tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tăng cường sự gắn kết giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp để công tác đào tạo nghề đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường...) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm Việt Nam và bảo vệ người tiêu dùng.

- Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

- Đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp thu hút đầu tư, cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

- Có chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp.

- Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định,

thành công; đồng thời, tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Triển khai đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị; định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Công Thương tham mưu giúp UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế của tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc phát sinh, các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kịp thời có văn bản đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp. *9*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn



Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 288/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP				
1.1	Tổ chức hội nghị phổ biến Hiệp định CPTPP, đặc biệt là các quy tắc xuất xứ hàng hóa, cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) để hưởng ưu đãi thuế quan cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Hội nghị phổ biến	Năm 2019
1.2	Tổ chức hội nghị giới thiệu cho đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố về các cam kết liên quan đến các lĩnh vực: đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động... trong Hiệp định CPTPP.	Sở Công Thương	Trường Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương và các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hội nghị phổ biến	Năm 2019
1.3	Biên tập tài liệu, cẩm nang về Hiệp định CPTPP gửi đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; mở chuyên mục trên trang Thông tin điện tử tổng hợp Sở Công	Sở Công Thương	Các sở, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Chuyên mục, ấn phẩm in, số liệu	Trong quá trình thực thi Hiệp định

	Thương giới thiệu về Hiệp định CPTPP, nhất là các cam kết về thuế quan, mở cửa thị trường và nguyên tắc xuất xứ hàng hóa để hưởng ưu đãi thuế quan.				
1.4	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo hình và báo nói tuyên truyền, phổ biến Hiệp định CPTPP.	Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Bình	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các chuyên trang, chuyên mục	Năm 2019
1.5	Tăng cường cung cấp, phổ biến thông tin liên quan đến các rào cản, các yêu cầu kỹ thuật của các nước đối tác trong Hiệp định CPTPP.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.6	Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Công Thương thực hiện các biện pháp cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại, cung cấp thông tin về các rào cản phi thuế nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ngành và các đơn vị liên quan	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2	Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi và bổ sung các cơ chế, chính sách kinh tế của tỉnh				
2.1	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi những văn bản, quy định chồng chéo, không phù hợp với các cam kết trong thực thi Hiệp định CPTPP của Việt Nam.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh	Trong quá trình thực thi Hiệp định



2.2	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật quốc tế và kỹ năng xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế cho đội ngũ cán bộ pháp chế các sở, ngành và địa phương.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các hội nghị, hội thảo, bài nói, ấn phẩm	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2.3	Xây dựng kế hoạch phát triển các Cụm công nghiệp, khu chế biến nông, lâm, thủy sản, hải sản tập trung cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2019
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Nâng cao chất lượng công tác thu hút đầu tư nước ngoài, triển khai các giải pháp thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp từ các nước đã ký Hiệp định CPTPP vào đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch hoặc đề án triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.2	Xây dựng, triển khai các chính sách thúc đẩy và đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tập trung phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng nông sản chiến lược và có lợi thế so sánh của tỉnh.	Sở nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Kế hoạch hoặc đề án triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định

3.3	Xây dựng các gói hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ để tận dụng cơ hội và các lợi ích từ các FTAs.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch hoặc đề án triển khai	Năm 2019
3.4	Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để tăng cường quảng bá sản phẩm, giảm chi phí giao dịch, hạ giá thành, tăng năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch hoặc đề án triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.5	Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp và phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu mới của Hiệp định CPTPP.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Kế hoạch, hội nghị, hội thảo, tài liệu phổ biến	Năm 2019 - 2020
3.6	Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu tìm kiếm, mở rộng thị trường tại các nước đã ký Hiệp định CPTPP.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch hoặc đề án triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.7	Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các đề tài, dự án khoa học công nghệ triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.8	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện thủ tục hải quan và đáp ứng yêu cầu thuận lợi hóa hoạt động xuất nhập khẩu theo quy định của Hiệp định CPTPP. Phối hợp với các cơ quan, lực	Cục Hải Quan Hà Nam Ninh	Các sở, ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch, chương trình hoặc đề án triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định



	lượng chuyên ngành tại địa phương đảm bảo đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại một cách hiệu quả.				
4	Chính sách đối với tổ chức công đoàn và tổ chức của người lao động tác các doanh nghiệp				
4.1	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về lao động. Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải; nâng cao vị thế của các tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Kế hoạch, hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng hoặc tài liệu tuyên truyền	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, góp phần thực hiện tốt cam kết về cải thiện môi trường làm việc trong Hiệp định CPTPP.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng hoặc tài liệu tuyên truyền	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Thường xuyên khảo sát, đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến các vấn đề lao động, việc làm, xã hội... trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch hoặc đề án khảo sát	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.2	Nâng cao chất lượng thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và xác nhận hoàn thành các báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường trong thực thi Hiệp định CPTPP.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định